

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST

Ngày: 21-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Phới.

Ông Đỗ Thành Tiết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại hai điểm cầu gồm điểm cầu trung là Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè và điểm cầu thành phần là Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cầu Kè tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Thông báo đòi phiên tòa số 83/TB-TA ngày 13 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 17/7/2003, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Thợ trang điểm; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978 và bà Phạm Kim L, sinh năm 1983; Có chồng là Trương Văn T sinh năm 2002 và một người con tên Trương Hưng T, sinh ngày 27/3/2024; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Ngày 14/5/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can, bị cáo tại ngoại từ đầu cho đến nay (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 (vắng có đơn).

Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Kim L, sinh năm 1983 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1. Bà Hồ Huỳnh M, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 (vắng mặt).
 3. Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 2003 (vắng mặt).
- Cùng nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
4. Bà Đỗ Thị Mỹ H, sinh năm 1987 (vắng mặt).
- Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.
5. Bà Phạm Thị Thúy N, sinh năm 2003 (vắng mặt).
- Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim P đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh nhưng từ nhỏ bị cáo đến chung sống với bà ngoại tên Hồ Huỳnh M tại ấp G, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Nhà bà M cách nhà ông Nguyễn Văn C khoảng 100 mét nên bị cáo thường qua nhà ông C chơi và nhìn thấy có một con heo đất màu vàng đặt cạnh bàn thờ thần tài, thổ địa ở khu vực lối ra vào giữa phòng khách với phòng ngủ. Bị cáo nghĩ rằng bên trong heo đất trong nhà ông C có tiền tích lũy nên đã nảy sinh ý định lấy trộm tiền để tiêu xài cá nhân.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04/12/2023 bị cáo lấy một túi nylon màu đen từ nhà bà M một mình đi bộ đến nhà ông C. Bị cáo quan sát thấy cửa nhà trước mở, nơi phòng khách không có người nên bị cáo đi vào bên trong nhà ông C lấy trộm con heo đất đặt cạnh bàn thờ thần tài, thổ địa bỏ vào trong túi nylon màu đen đi về nhà bà M. Trên đường về, bị cáo làm rơi túi nylon xuống đất nên heo đất bị vỡ nhiều mảnh. Khi về đến nhà bà M, bị cáo mở túi nylon chứa mảnh vỡ heo đất kiểm tra có số tiền 13.300.000 đồng nên lấy cất giữ trên người. Bị cáo nghĩ rằng bên trong heo đất không còn tài sản khác nên bị cáo cột túi nylon lại cùng các mảnh vỡ của heo đất đem đi vứt xuống kênh nước trước nhà bà M. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, biển số 84K1 - 456.19 đến cơ sở mua bán đồ nhựa của bà Đỗ Thị Mỹ H, bị cáo yêu cầu bà H chuyển số tiền 10.000.000 đồng vào tài khoản số 7403205145437 của bị cáo mở tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bà H thu phí của bị cáo là 25.000 đồng. Chuyển tiền xong bị cáo điều khiển xe mô tô trở về ấp G, xã T, huyện Cầu Kè mở ứng dụng Agribank Plus trong điện thoại di động chuyển tiền vào các số tài khoản: 7351217058 của Cao Nhật H ở ấp Ngãi Nhất, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè số tiền 3.640.000 đồng, số tài khoản 7351192003 của Phạm Thị Thúy N ở ấp B, xã T, huyện C số tiền 4.000.000 đồng và số tài khoản 36723547 của Nguyễn Thị Anh T ở ấp G, xã T, huyện Cầu Kè số tiền 200.000 đồng để trả tiền mà bị cáo đã mượn trước đó. Còn lại 5.460.000 đồng bị cáo cất giữ để tiêu xài cá nhân (Bút lục số 88, 90, 91, 157 và 128 đến 131).

Đến khoảng 05 giờ 40 phút ngày 05/12/2023, ông C kiểm tra phát hiện bị mất con heo đất bên trong có nhiều tiền đã tích lũy và 01 nhẫn trơn, loại vàng 24 kara, trọng lượng 01 chỉ nên trình báo sự việc cho Công an xã T, huyện Cầu Kè.

Công an xã T, huyện Cầu Kè tiếp nhận tin tố giác của ông C và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý giải quyết đồng thời tiến hành truy tìm túi nylon màu đen cùng các mảnh vỡ của heo đất mà bị cáo vứt xuống kênh nước trước nhà bà M nhưng không tìm được (Bút lục số 24, 29, 32).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra yêu cầu định giá tài sản số: 139/YC-ĐCSHS-KTMT ngày 22/01/2024 đối với số tài sản bị thiệt hại là 01 nhẫn trơn, trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 24K. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 06/BKL-HĐĐG ngày 24/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu Kè kết luận, tổng giá trị tài sản 01 nhẫn trơn, trọng lượng 01 chỉ loại vàng 24K vào thời điểm bị thiệt hại (ngày 04/12/2023) có giá trị là 6.270.000 đồng (Bút lục số 54, 66, 67).

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, cùng những tài liệu, chứng cứ thu thập được, xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày 22/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, đến ngày 14/5/2024 ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim P để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

* *Vật chứng của vụ án*: 01 đĩa tròn có ghi chữ “HC Phương” đựng trong bọc ny lon màu vàng (Bút lục số 27, 28).

* *Trách nhiệm dân sự*: Ông Nguyễn Văn C sau khi nhận đủ tài sản bị thiệt hại, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (Bút lục số 80, 81).

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 26/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng thể hiện là đúng và không bổ sung hay khiêu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Phản tranh luận đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Thị Kim P từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

- Về xử lý vật chứng: 01 đĩa tròn có ghi chữ “HC Phương” đựng trong bọc ny lon màu vàng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên lưu trong hồ sơ vụ án theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim P có ý kiến tranh luận: Không có.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim P nói lời sau cùng: Bị cáo cảm thấy ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị hại nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và tất cả người làm chứng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 292 và 293 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của bị hại. Đối với người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận rằng: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 04/12/2023, tại nhà của ông Nguyễn Văn C thuộc ấp G, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Nguyễn Thị Kim P đã có hành vi lên lúc trộm cắp tài sản của ông C là 01 con heo đất màu vàng, bên trong con heo đất có số tiền 13.300.000 đồng và 01 chỉ vàng 24 kara. Tổng giá trị tài sản thiệt hại qua định giá là 19.570.000 đồng.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[4] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nghề nghiệp ổn định, lẽ ra phải cố gắng lao động tạo thu nhập hợp pháp để chăm lo phát triển kinh tế của bản thân và gia đình, làm tốt vai trò của người công dân, chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, góp phần giữ vững ổn định tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo đang cư trú. Nhưng với bản chất lười lao động muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động chân chính nên đã lén lút trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn C tổng giá trị là 19.570.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với tính chất của vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành một công dân có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Khi phạm tội thì bị cáo mang thai; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hiện nay bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Bị cáo có ông cố là Nguyễn Văn Giác là người có công với cách mạng. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết xử phạt tù mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 đĩa tròn có ghi chữ “HC Phương” đựng trong bọc ny lon màu vàng Hội đồng xét xử cần tuyên lưu trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Các điểm b, i, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim P 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Kim P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị Kim P.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị Kim P.

Về xử lý vật chứng: Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa tròn có ghi chữ “HC Phướng” đựng trong bọc ny lon màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim P nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Kim P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Phạm Kim L được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Dương Chí Điền

